

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 8 - 2023
V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ý N – sinh năm: 2001 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh T – sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại phiên họp ngày 20 tháng 6 năm 2023 nguyên đơn chị Nguyễn Ý N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Thanh T đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2020 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết được, vợ chồng không còn hạnh phúc như trước đây, bất hòa về quan niệm sống, thường xuyên cãi vã với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau trong quan niệm sống. Hiện tại vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Từ đó chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn như lúc trước, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do

đó chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước giải quyết cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 08/12/2020 và Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 13/03/2023. Hiện nay các cháu đang sống cùng chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi thành niên, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/cháu/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống chị xác định vợ chồng chị không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2023 bị đơn anh Huỳnh Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Ý N đăng ký kết hôn vào ngày 12/5/2020 tại UBND thị trấn C. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay chị N nộp đơn xin ly hôn anh chỉ đồng ý ly hôn khi nào chị N giao cháu Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 08/12/2020 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp chị N không giao con cho anh thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 08/12/2020 và Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 13/03/2023. Anh yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 08/12/2020, không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Đồng ý giao cháu Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 13/03/2023 cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng ý cấp dưỡng cho cháu Linh Đ theo quy định pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị N vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh T, yêu cầu được nuôi hai con chung. Thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn khởi kiện và tại phiên hòa giải chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/ tháng. Nay chị thay đổi yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật là 1.800.000 đồng (mỗi cháu 900.000 đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Nợ chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Huỳnh Thanh T vẫn giữ nguyên ý kiến. Không đồng ý ly hôn với chị N, anh yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Tấn Đ. Đồng ý giao cháu Linh Đ cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng cho cháu Linh Đ theo quy định pháp luật. Nợ chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Ý N và anh Huỳnh Thanh T là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Huỳnh Thanh T có địa chỉ tại khóm N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Ý N và anh Huỳnh Thanh T kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa vợ chồng chị N, anh T xuất phát từ bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng và mâu thuẫn giữa vợ chồng hai bên gia đình không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh T. Hiện tại chị N xác định chị và anh T đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2023 cho đến nay mà chị N và anh T vẫn không tìm được tiếng nói chung trong việc hòa giải để đoàn tụ gia đình. Anh T ra điều kiện với chị N chỉ khi nào chị N đồng ý giao con cho anh thì anh mới thống nhất ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, bản thân anh T đặt điều kiện để được ly hôn là chị N phải giao con mới đồng ý ly hôn thì rõ ràng hôn nhân giữa anh T và chị N không thể hàn gắn được. Mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đối với anh T. Chấp nhận cho chị Nguyễn Ý N được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Ý N và anh Huỳnh Thanh T thống nhất trong thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung tên Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 08/12/2020 và Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 13/03/2023. Hiện tại, hai con chung đang sống chung với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Xét thấy, từ trước đến nay hai cháu được chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đã có cuộc sống ổn định, sức khỏe vẫn phát triển bình thường. Cả hai cháu hiện nay điều dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị N giao cháu Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 08/12/2020 và Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 13/03/2023 cho chị N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh T không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại đơn khởi kiện chị N yêu cầu cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000 đồng/ tháng. Nhưng tại phiên tòa chị N thay đổi yêu cầu mức cấp dưỡng, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.800.000 đồng (mỗi cháu 900.000 đồng/tháng). Yêu cầu này của chị N không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và mức cấp dưỡng chị N yêu cầu phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc anh Huỳnh Thanh T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.800.000 đồng (mỗi cháu mỗi tháng 900.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Huỳnh Tấn Đ và cháu Huỳnh Ngọc Linh Đ đủ 18 tuổi. Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N nên không chấp nhận yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Tấn Đ của anh Huỳnh Thanh T.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ý N và anh Huỳnh Thanh T xác định tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[2.4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Ý N và anh Huỳnh Thanh T xác định trong thời gian chung sống anh chị không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ý N phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Án phí cấp dưỡng: Anh Huỳnh Thanh T phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ý N.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Ý N được ly hôn với anh Huỳnh Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 08/12/2020 và Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 13/03/2023 cho chị Nguyễn Ý N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ và cháu Linh Đ đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của chị Nguyễn Ý N.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Huỳnh Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Huỳnh Tấn Đ, sinh ngày 08/12/2020 và Huỳnh Ngọc Linh Đ, sinh ngày 13/03/2023 mỗi tháng 1.800.000 đồng (mỗi người con mỗi tháng 900.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Huỳnh Tấn Đ và cháu Huỳnh Ngọc Linh Đ đủ 18 tuổi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền cấp dưỡng thì bên đó còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ý N phải chịu 300.000 đồng. Chị Nguyễn Ý N có dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009176 ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi đối trừ chị Nguyễn Ý N đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng anh Huỳnh Thanh T phải nộp 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi bản án có hiệu lực pháp luật

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Nguyễn Ý N và anh Huỳnh Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

